

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19-9-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Mạnh Dũng

Ông Triệu Tiến Lả

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 14/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1995. Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Minh T1, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2022 và bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Chị được tìm hiểu với anh Hoàng Minh T1 và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương từ năm 2014 và sống chung như vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn ngày 24/02/2017.

Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc và thường xuyên cãi vã, vợ chồng bất hòa và đã ly thân từ 01/5/2020 đến nay. Thấy không còn tình cảm vợ chồng nữa chị Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Minh T1.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 người con chung là Hoàng Thảo N, sinh ngày 25/02/2014. Khi ly hôn chị yêu cầu anh Hoàng Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng người con chung đến tuổi trưởng thành, chị Hoàng Thị T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng

Về tài sản chung: Không có.

Về Nợ chung của vợ chồng: Không có. Đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhờ Ủy ban nhân dân xã T cấp tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập anh Hoàng Minh T1 để tự khai và các ngày 07/6/2022, 14/6/2022 và 29/6/2022 nhưng anh Hoàng Minh T1 không đến tự khai và không cho biết lý do.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải đoàn tụ các ngày 12 và 21/8/2022 nhưng không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và bị đơn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng Nệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt, nên đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, chị Hoàng Thị T đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mặc dù anh Hoàng Minh T1 không có ý kiến gì về toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không hợp tác tham gia tố tụng, Theo kết quả xác minh tại nơi cư trú cho thấy anh Hoàng Minh T1 và chị Hoàng Thị T đã không còn tình cảm vợ chồng và đã sống ly thân, nên đề nghị áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; giải quyết cho ly hôn, về con chung cần giao người con chung cho anh Hoàng Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị Hoàng Thị T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/ tháng thực hiện từ tháng 10/2022 và xem xét về quyền thăm nom con chung và án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 81, các khoản 1, 2 và 3 Điều 82, các Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, giải thích pháp luật về quyền phản tố của bị đơn, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự không có ý kiến khiếu nại gì. Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Hoàng Minh T1 và tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú theo quy định. Xét thấy, thuộc trường hợp bị đơn cố tình vắng mặt, việc vắng mặt bị đơn không cản trở việc xét xử, nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Minh T1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Minh T1 là hôn nhân hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số: 10, ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Minh T1 đã không còn, mặc dù anh Hoàng Minh T1 không có ý kiến gì về toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không hợp tác tham gia tố tụng, Theo kết quả xác minh tại nơi cư trú cho thấy anh Hoàng Minh T1 và chị Hoàng Thị T đã không còn tình cảm vợ chồng và đã sống ly thân, thấy tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, nên cần cho chị Hoàng Thị T được ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là Hoàng Thảo N, sinh ngày 25/02/2014 thể hiện tại Trích lục đăng ký nhận cha, con số 02 ngày 24/02/2017 của Ủy ban nhân dân xã T và người con chung đang do anh Hoàng Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, theo nguyện vọng của người con chung muốn ở với cha, chị Hoàng Thị T hiện nay đang ở nhờ bên ngoại và không có nơi ở ổn định, nên cần giao người con chung cho anh Hoàng Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của các bên đương sự.

[5] Về trách Nệm cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện và các bản khai tại Tòa án chị Hoàng Thị T tự nguyện chịu mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng /tháng cho cháo Hoàng Thảo N, nên cần chấp nhận và thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 10/2022 là phù hợp.

[6] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có nên không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị Hoàng Thị T phải chịu án phí sơ thẩm và án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần xem xét để áp dụng trong việc giải quyết vụ án.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 5 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, khoản 1 Điều 81, các khoản 1, 2 và 3 Điều 82, các Điều 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Hoàng Minh T1

2. Về con chung: Giao người con chung là Hoàng Thảo N, sinh ngày 25/02/2014 cho anh Hoàng Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Hoàng Thị T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi người con chung đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung từ tháng 10 năm 2022, chị Hoàng Thị T có quyền đi lại thăm, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng. Tổng cộng án phí chị Hoàng Thị T phải chịu là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/20221/0005553, ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Chị Hoàng Thị T phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí còn thiếu để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Minh T1 đều vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- Các đương sự;
- UBND xã T nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Khởi